BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập –Tự do –Hạnh phúc
Số :10192/BTC-TCHQ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2016*

V/v TGYK dự thảo Quyết định của Thủ tướng về việc ban hành Danh mục hàng hóa phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập khẩu

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2458
ĐẾN Ngày: 28.7.16
Chuyển: ...

Kính gửi:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Thông báo số 155/TB-VPCP ngày 27/6/2016 của Văn phòng Chính phủ về kết luận cuộc họp về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập (sau đây gọi tắt là Quyết định), Bộ Tài chính đã rà soát sự phù hợp của Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan với Luật Hải quan và các Luật chuyên ngành, đồng thời hoàn thiện dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nội dung cụ thể như sau:

1. Sự phù hợp của Nghị định 08/2015/NĐ-CP với Luật Hải quan và các Luật chuyên ngành.

- Điều 35 Luật Hải quan 54/2014/QH13 ngày 23/06/2014 quy định: "Hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành phải được lưu giữ tại cửa khẩu cho đến khi được thông quan".

- Điều 74 Bộ Luật Hàng hải Việt Nam số 40/2005/QH11 ngày 14/6/2005 quy định: "Trách nhiệm của người vận chuyển phát sinh từ khi người vận chuyển nhận hàng tại cảng nhận hàng, được duy trì trong suốt quá trình vận chuyển và chấm dứt khi kết thúc việc trả hàng tại cảng trả hàng".

- Điều 128 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam quy định: "Hợp đồng vận chuyển hàng hóa là sự thoả thuận giữa người vận chuyển và người thuê vận chuyển, theo đó người vận chuyển có nghĩa vụ vận chuyển hàng hóa đến địa điểm đến và trả hàng hóa cho người có quyền nhận".

- Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định: "Trị giá hải quan hàng nhập khẩu là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên trên cơ sở áp dụng Hiệp định chung về thuế quan và thương mại hoặc theo các cam kết quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết".

- Điều 29 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013 quy định: "Đối với những vật thể có nguy cơ cao mang theo đối

tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định cửa khẩu nhập khẩu".

Về nguyên tắc, hàng hóa về cửa khẩu phải thực hiện thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập. Địa điểm làm thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa thực hiện theo quy định tại Luật Hải quan, phải đủ các lực lượng: hải quan, lực lượng chuyên ngành để thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm tra theo quy định của các Luật chuyên ngành. Đồng thời, để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa, nhất là hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư, Điều 22 Luật Hải quan đã quy định địa điểm làm thủ tục hải quan là nơi cơ quan hải quan tiếp nhập, đăng ký và kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải. Địa điểm kiểm tra thực tế hàng hóa bao gồm:

a) Địa điểm kiểm tra tại khu vực cửa khẩu đường bộ, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng hàng không dân dụng quốc tế; bưu điện quốc tế; cảng biển, cảng thủy nội địa có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa;

b) Trụ sở Chi cục Hải quan;

c) Địa điểm kiểm tra tập trung theo quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

d) Địa điểm kiểm tra tại cơ sở sản xuất, công trình; nơi tổ chức hội chợ, triển lãm;

đ) Địa điểm kiểm tra tại khu vực kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ;

e) Địa điểm kiểm tra chung giữa Hải quan Việt Nam với Hải quan nước láng giềng tại khu vực cửa khẩu đường bộ;

g) Địa điểm khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định trong trường hợp cần thiết.

Mặt khác, một số Luật, Nghị định và Thông tư đã có quy định cụ thể về cửa khẩu nhập đối với hàng hóa nhập khẩu, cụ thể như sau:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ quy định rượu chỉ được nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu quốc tế .

- Thông tư số 19/2009/TT-BCT ngày 07/7/2009 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTM-BGTVT-BTC-BCA ngày 31/3/2006 hướng dẫn việc nhập khẩu ô tô chở người dưới 16 chỗ đã qua sử dụng theo Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định: *"Ô tô đã qua sử dụng chỉ được nhập khẩu về Việt Nam qua các cửa khẩu cảng biển quốc tế: Cái Lân Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu. Thủ tục Hải quan được thực hiện tại cửa khẩu nhập khẩu".*

- Thông tư liên tịch số 25/2010/TTLT-BCT-BGTVT-BTC ngày 14/6/2010 của liên Bộ Công Thương, Giao thông vận tải và Tài chính quy định: *"Ô tô chở người chỉ được nhập khẩu về Việt Nam qua các cửa khẩu cảng biển quốc tế: Cái Lân-Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí*

Minh, Bà Rịa-Vũng Tàu. Thủ tục hải quan được thực hiện tại cửa khẩu nhập khẩu".

Để có cơ sở pháp lý cho việc đảm bảo quản lý, giám sát của cơ quan Hải quan đối với một số nhóm hàng hóa có rủi ro cao về giá, về chủng loại, trọng lượng, số lượng như một số nhóm hàng tiêu dùng không khuyến khích nhập khẩu, hàng có thuế suất cao..., Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định tại Khoản 2 Điều 4: *"Căn cứ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu trong từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ quyết định Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập"* là phù hợp với quy định.

Nội dung quy định này áp dụng phù hợp với từng thời kỳ, đồng thời để ngăn chặn gian lận thương mại, trốn thuế. Ngoài ra, việc ban hành Quyết định này sẽ làm rõ việc hàng hóa nào được chuyển cửa khẩu mà tại Luật Hải quan chưa quy định (là những hàng hóa ngoài Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập). Mặt khác, việc quy định Danh mục hàng hóa phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập còn đảm bảo công bằng trong việc hưởng ưu đãi giá tính thuế thông qua việc áp dụng trị giá tính thuế.

2. Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Danh mục hàng hóa quy định phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập bao gồm hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt đã được quy định cụ thể tại Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (gồm 10 nhóm hàng đã được cụ thể tên gọi) và một số nhóm hàng hóa nhạy cảm, có yêu cầu quản lý chuyên ngành cao (chi tiết Danh mục tại dự thảo Quyết định gửi kèm).

Đồng thời, nhằm đảm bảo nguyên tắc tạo thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, giao thương mua bán hàng hóa theo đúng quy định của pháp luật và tinh thần của Chính phủ tại Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2016 -2017 và định hướng đến năm 2020, và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, ưu tiên và tạo thuận lợi đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ sản xuất nhưng trong nước chưa sản xuất được, Bộ Tài chính đề nghị đối với hàng hóa nhập khẩu có mức thuế suất thuế nhập khẩu từ 10% trở xuống gồm 4977 dòng hàng, chiếm tỷ lệ 52,55% trên tổng số 9471 dòng thuế được làm thủ tục hải quan tại các địa điểm theo quy định tại Luật Hải quan; đối với hàng hóa nhập khẩu có mức thuế suất thuế nhập khẩu từ 10% trở lên gồm 4494 dòng hàng, chiếm tỷ lệ 47,45% trên tổng số 9471 dòng thuế phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập theo quy định tại dự thảo Quyết định này.

Theo số liệu thống kê năm 2015 thì tổng kim ngạch các mặt hàng nhập khẩu chịu thuế là 74,31 tỷ USD trong đó: kim ngạch hàng hóa nhập khẩu có mức thuế suất thuế nhập khẩu từ 10% trở xuống là 62,02 tỷ USD, chiếm tỷ lệ 83,46% trên tổng kim ngạch các mặt hàng nhập khẩu chịu thuế; kim ngạch hàng hóa nhập khẩu có mức thuế suất thuế nhập khẩu từ 10% trở lên là 12,29

tỷ USD, chiếm tỷ lệ 16,54% trên tổng kim ngạch các mặt hàng nhập khẩu chịu thuế. Theo số liệu thống kê 6 tháng đầu năm 2016 thì tổng kim ngạch các mặt hàng nhập khẩu chịu thuế là 37,42 tỷ USD trong đó: kim ngạch hàng hóa nhập khẩu có mức thuế suất thuế nhập khẩu từ 10% trở xuống là 32,22 tỷ USD, chiếm tỷ lệ 86,10% trên tổng kim ngạch các mặt hàng nhập khẩu chịu thuế; kim ngạch hàng hóa nhập khẩu có mức thuế suất thuế nhập khẩu từ 10% trở lên là 5,2 tỷ USD, chiếm tỷ lệ 13,90% trên tổng kim ngạch các mặt hàng nhập khẩu chịu thuế.

Về kim ngạch nhập khẩu hàng hóa năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016:

Năm	Kim ngạch NK (Tỷ USD)	Kim ngạch chịu thuế	Thuế suất < 10%		Thuế suất >= 10%	
			Kim ngạch	KN/Tổng KN chịu thuế (%)	Kim ngạch	KN/Tổng KN chịu thuế (%)
2015	165,57	74,31	62,02	83,46	12,29	16,54
6 tháng /2016	80,43	37,42	32,22	86,10	5,2	13,90

(chi tiết tại dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập)

Để có cơ sở báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo tại công văn số 155/TB-VPCP dẫn trên, Bộ Tài chính đề nghị các đơn vị tham gia ý kiến đối với: (1) Sự phù hợp của Nghị định 08/2015/NĐ-CP với Luật Hải quan và các Luật chuyên ngành và (2) dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập *(gửi kèm)*.

Ý kiến tham gia xin gửi về Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) và lehacustoms@gmail.com trước ngày 03/08/2016.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các đơn vị./.

(Đầu mối liên hệ: Đ/c Lê Nguyễn Việt Hà, Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Tổng cục Hải quan, điện thoại: (04)39440833/8861, 091.269.8382)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCHQ (1066).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /TTr-BTC	*Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2016*

TỜ TRÌNH

Về Quyết định quy định hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Thông báo số 155/TB-VPCP ngày 27/6/2016 của Văn phòng Chính phủ về kết luận cuộc họp về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập (sau đây gọi tắt là Quyết định), Bộ Tài chính báo cáo, giải trình các nội dung liên quan như sau:

1. Rà soát cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Quyết định

1.1. Sự phù hợp của Nghị định 08/2015/NĐ-CP với Luật Hải quan và các Luật chuyên ngành:

- Điều 35 Luật Hải quan 54/2014/QH13 ngày 23/06/2014 quy định: "Hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành phải được lưu giữ tại cửa khẩu cho đến khi được thông quan. Trường hợp quy định của pháp luật cho phép đưa hàng hóa về địa điểm khác để tiến hành việc kiểm tra chuyên ngành hoặc chủ hàng hóa có yêu cầu đưa hàng hóa về bảo quản thì địa điểm lưu giữ phải đáp ứng điều kiện về giám sát hải quan và hàng hóa đó chịu sự giám sát của cơ quan hải quan cho đến khi được thông quan".

- Điều 74 Bộ Luật Hàng hải Việt Nam số 40/2005/QH11 ngày 14/6/2005 quy định: "Trách nhiệm của người vận chuyển phát sinh từ khi người vận chuyển nhận hàng tại cảng nhận hàng, được duy trì trong suốt quá trình vận chuyển và chấm dứt khi kết thúc việc trả hàng tại cảng trả hàng".

- Điều 119 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/06/2006 quy định: "Tổ chức, cá nhân có liên quan phải cung cấp trang bị, thiết bị và dịch vụ để thực hiện nhanh chóng các thủ tục vận chuyển hàng không, xuất cảnh, nhập cảnh, hải quan, kiểm dịch và các thủ tục kiểm tra khác cho tàu bay, tổ bay, hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, thư tại cảng hàng không, sân bay"; Điều 128 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam quy định: "Hợp đồng vận chuyển hàng hóa là sự thoả thuận giữa người vận chuyển và người thuê vận chuyển, theo đó người vận chuyển có nghĩa vụ vận chuyển hàng hóa đến địa điểm đến và trả hàng hóa cho người có quyền nhận; người thuê vận chuyển có nghĩa vụ thanh toán cước phí vận chuyển. Người vận chuyển là tổ chức cung cấp dịch vụ vận chuyển thương mại bằng đường hàng không"

- Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định: Trị giá hải quan hàng nhập khẩu là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên trên cơ sở áp dụng Hiệp định chung về thuế quan và thương mại hoặc theo các cam kết quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết. Cửa khẩu nhập đầu tiên được xác định như sau:

a) Đối với phương thức vận tải đường biển, đường hàng không, cửa khẩu nhập đầu tiên là cảng dỡ hàng ghi trên vận đơn;

b) Đối với phương thức vận tải đường sắt, cửa khẩu nhập đầu tiên là ga đường sắt liên vận quốc tế ở biên giới;

c) Đối với phương thức vận tải đường bộ, đường sông, cửa khẩu nhập đầu tiên là cửa khẩu biên giới nơi hàng hóa nhập khẩu đi vào lãnh thổ Việt Nam.

- Điều 29 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013 quy định: "Đối với những vật thể có nguy cơ cao mang theo đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định cửa khẩu nhập khẩu".

Căn cứ Luật Hải quan thì hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành phải được lưu giữ tại cửa khẩu cho đến khi được thông quan trừ trường hợp quy định của pháp luật cho phép đưa hàng hóa về địa điểm khác để tiến hành việc kiểm tra chuyên ngành hoặc chủ hàng hóa có yêu cầu đưa hàng hóa về bảo quản. Theo quy định tại Bộ Luật Hàng hải Việt Nam và Luật Hàng không dân dụng Việt Nam thì việc hợp đồng vận chuyển hàng hóa xác định nơi trả hàng là cảng biển hoặc cảng hàng không, sân bay thì cảng biển hoặc cảng hàng không, sân bay đầu tiên chỉ là cảng đích để trả hàng, không phải là địa điểm làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa.

Địa điểm làm thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa thực hiện theo quy định tại Luật Hải quan, phải đủ các lực lượng: hải quan, cảng vụ, lực lượng chuyên ngành để thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm tra theo quy định của các Luật chuyên ngành.

1.2. Một số Luật, Nghị định và Thông tư đã có quy định cụ thể về cửa khẩu nhập đối với hàng hóa nhập khẩu, cụ thể như sau:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ quy định rượu chỉ được nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu quốc tế (Nghị định 94/2012/NĐ-CP được ban hành căn cứ Luật thương mại và Luật an toàn thực phẩm).

- Thông tư số 19/2009/TT-BCT ngày 07/7/2009 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTM-BGTVT-BTC-BCA ngày 31/3/2006 hướng dẫn việc nhập khẩu ô tô chở người dưới 16 chỗ đã qua sử dụng theo Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định: *"Ô tô đã qua sử dụng chỉ được nhập khẩu về Việt Nam qua các cửa khẩu cảng biển quốc tế: Cái Lân Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu. Thủ tục Hải quan được thực hiện tại cửa khẩu nhập khẩu"* (Thông tư số 19/2009/TT-BCT, Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTM-BGTVT-BTC-BCA

được ban hành căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại).

- Thông tư liên tịch số 25/2010/TTLT-BCT-BGTVT-BTC ngày 14/6/2010 của liên Bộ Công Thương, Giao thông vận tải và Tài chính quy định: *"Ô tô chở người chỉ được nhập khẩu về Việt Nam qua các cửa khẩu cảng biển quốc tế: Cái Lân-Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa-Vũng Tàu. Thủ tục hải quan được thực hiện tại cửa khẩu nhập khẩu"* (Thông tư liên tịch số 25/2010/TTLT-BCT-BGTVT-BTC được ban hành căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa).

Để có cơ sở pháp lý cho việc đảm bảo quản lý, giám sát của cơ quan Hải quan đối với một số nhóm hàng hóa có rủi ro cao về giá, về chủng loại, trọng lượng, số lượng như một số nhóm hàng tiêu dùng không khuyến khích nhập khẩu, hàng có thuế suất cao..., Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định tại Khoản 2 Điều 4: *"Căn cứ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu trong từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ quyết định Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập"* là phù hợp với quy định.

Nội dung quy định này áp dụng phù hợp với từng thời kỳ, đồng thời để ngăn chặn gian lận thương mại, trốn thuế. Ngoài ra, việc ban hành Quyết định này sẽ làm rõ việc hàng hóa nào được chuyển cửa khẩu mà tại Luật Hải quan chưa quy định (là những hàng hóa ngoài Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập). Mặt khác, việc quy định Danh mục hàng hóa phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập còn đảm bảo công bằng trong việc hưởng ưu đãi giá tính thuế thông qua việc áp dụng trị giá tính thuế.

2. Tiếp thu ý kiến hoàn thiện dự thảo Quyết định

Để hoàn thiện dự thảo Quyết định theo ý kiến của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại thông báo số 155/TB-VPCP ngày 27/6/2016 ngày 27/6/2016 của Văn phòng Chính phủ, Tổng cục Hải quan xin báo cáo như sau:

2.1. Rà soát các mặt hàng nhạy cảm, có yêu cầu quản lý chuyên ngành cao đòi hỏi phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập

Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Hải quan thì hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành là hàng hóa thuộc quy định của pháp luật phải kiểm tra về chất lượng, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, thực vật, an toàn thực phẩm.

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài thì hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải bảo đảm các quy định liên quan về kiểm dịch, an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng, phải chịu sự kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền trước khi thông quan.

Về thực tế tổ chức hoạt động kiểm tra chuyên ngành trước đây tại cửa khẩu:

- Cơ quan kiểm dịch động, thực vật: có đại diện thường trực tại các cửa khẩu lớn đường bộ (CK quốc tế, quốc gia), thực hiện kiểm tra đơn giản, trường hợp phải xét nghiệm sâu thì gửi mẫu về trung tâm tuyến sau để thực hiện. Chưa có lực lượng thường trực tại các cửa khẩu lớn (hàng không, cảng biển) và cửa khẩu đường bộ nhỏ khác. Khi có yêu cầu kiểm dịch thì DN phải thông báo để cơ quan kiểm dịch đến làm việc.

- Tại hầu hết các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu quốc gia đường bộ, đường biển, đường hàng không hiện nay đều chưa có đại diện của các cơ quan kiểm tra an toàn thực phẩm, kiểm tra chất lượng, tiêu chuẩn hàng hóa. Việc kiểm tra hàng hóa nhập khẩu được các cơ quan này thực hiện trên mẫu hàng từ cửa khẩu gửi về phòng thí nghiệm trong nội địa hoặc được thực hiện tại kho bảo quản hàng hóa của doanh nghiệp đối với lô hàng được đưa về bảo quản.

Thực hiện Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành (KTCN) đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đến ngày 15/01/2016, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã phối hợp với các Bộ, ngành thành lập 9 địa điểm kiểm tra chuyên ngành tập trung tại 07 Cục Hải quan: Hải Phòng (Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng Khu vực III); Hà Nội (sân bay Nội Bài); TP Hồ Chí Minh (cảng Sài Gòn khu vực I, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất); Lạng Sơn (cửa khẩu Tân Thanh); Quảng Ninh (cửa khẩu cảng Cái Lân, cửa khẩu Móng Cái); Đà Nẵng (cửa khẩu cảng Đà Nẵng); Lào Cai (cửa khẩu quốc tế số II Kim Thành). Tại các địa điểm KTCN tập trung đã được bố trí nhân lực, phương tiện làm việc cho các đơn vị KTCN, tuy nhiên do diện tích mặt bằng có giới hạn nên hiện nay vẫn chưa bố trí được các trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác KTCN tại cửa khẩu để các lực lượng KTCN thực hiện việc kiểm tra, phân tích hàng hóa ngay tại cửa khẩu, các địa điểm KTCN này vẫn chủ yếu đóng vai trò là nơi tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả KTCN và lấy mẫu hàng hóa.

Bên cạnh đó, theo Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/04/2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 – 2017, định hướng đến năm 2020, Chính phủ đã giao các Bộ, ngành chuyển thời Điểm kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra chất lượng hàng hóa, hiệu suất năng lượng, an toàn thực phẩm trong giai đoạn thông quan sang kiểm tra sau khi hàng hóa đã được thông quan (trừ kiểm dịch đối với trường hợp mặt hàng nhập khẩu có nguy cơ cao theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) cũng đang chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chuyên ngành, kiểm tra chuyên ngành, từ đó kiến nghị các Bộ, ngành triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP và Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Do vậy, Bộ Tài chính đề nghị không đưa hàng hóa thuộc diện kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm (kể cả mặt hàng phân bón thuộc diện phải kiểm

tra chất lượng) vào Danh mục hàng hóa phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập khẩu. Để đảm bảo kiểm soát chặt chẽ đối hàng hóa có yêu cầu quản lý chuyên ngành cao, Bộ Tài chính đề nghị quy định hàng hóa phải kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật, tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ vào Danh mục hàng hóa phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập khẩu. Đối với các hàng hóa này nếu quy định của pháp luật cho phép đưa hàng hóa về địa điểm khác để tiến hành việc kiểm tra chuyên ngành hoặc chủ hàng hóa có yêu cầu đưa hàng hóa về bảo quản thì hàng hóa vẫn được đưa về các địa điểm đó để thực hiện việc kiểm tra chuyên ngành theo đúng quy định hiện hành, với điều kiện địa điểm lưu giữ phải đáp ứng điều kiện về giám sát hải quan và hàng hóa đó chịu sự giám sát của cơ quan hải quan cho đến khi được thông quan.

2.2. Không đưa nội dung về ICD Mỹ Đình – Hà Nội vào Danh mục hàng hóa quy định phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập

Thực hiện ý kiến của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Bộ Tài chính đã bỏ nội dung về ICD Mỹ Đình vào Quyết định này. Việc áp dụng thí điểm cơ chế chuyển cửa khẩu đối với hàng tiêu dùng tại ICD Mỹ Đình tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn 789/TTg-KTTH ngày 26/5/2014.

2.3. Bổ sung quy định về tăng cường kiểm soát đối với các hàng hóa nhập khẩu có rủi ro cao

Bổ sung quy định về tăng cường kiểm soát đối với các hàng hóa nhập khẩu có rủi ro cao vào Điều 3 dự thảo Quyết định, cụ thể:

"Bộ Tài chính chỉ đạo ngành Hải quan tăng cường kiểm soát đối với các hàng hóa nhập khẩu có rủi ro cao trong quản lý đảm bảo yêu cầu về quản lý thuế, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chất lượng hàng hóa thuộc Danh mục".

2.4. Đề xuất quy định đối với trường hợp những lô hàng nhập khẩu có chung vận đơn, phương tiện vận tải nhưng có nhiều loại hàng hóa khác nhau (vừa có hàng hóa phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập khẩu, vừa có hàng hóa không thuộc diện phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập khẩu).

Để đảm bảo thực hiện chặt chẽ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập khẩu, Tổng cục Hải quan đề xuất quy định đối với trường hợp những lô hàng nhập khẩu có chung vận đơn, phương tiện vận tải nhưng có nhiều loại hàng hóa khác nhau (vừa có hàng hóa phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập khẩu, vừa có hàng hóa không thuộc diện phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập khẩu) thì phải thực hiện thủ tục tại cửa khẩu nhập khẩu, cụ thể:

- Đối với hàng lẻ CFS thì chia hàng trong CFS sau đó thực hiện thủ tục bình thường, cụ thể: Đối với hàng hóa thuộc Danh mục thì phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập khẩu; Đối với hàng hóa không thuộc Danh mục thì được làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập hoặc các địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu nhập.

- Đối với hàng chung vận đơn, một chủ hàng (vừa có hàng hóa phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập khẩu, vừa có hàng hóa không thuộc diện phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập khẩu) thì thực hiện thủ tục tại cửa khẩu nhập khẩu.

Tuy nhiên, Bộ Tài chính đề xuất không đưa nội dung này vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Bộ Tài chính sẽ có hướng dẫn sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Danh mục hàng hóa phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập khẩu.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Danh mục hàng hóa quy định phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập bao gồm hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt đã được quy định cụ thể tại Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (gồm 10 nhóm hàng đã được cụ thể tên gọi) và hàng hóa nhạy cảm, có yêu cầu quản lý chuyên ngành cao, cụ thể:

(1) Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm;

(2) Rượu;

(3) Bia;

(4) Xe ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi;

Xe ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi chỉ được phép nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu cảng biển quốc tế: Cái Lân-Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa-Vũng Tàu.

(5) Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125cm^3;

(6) Tàu bay, du thuyền thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt;

(7) Xăng các loại;

Riêng xăng được đưa từ kho ngoại quan đến các địa điểm làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nơi thương nhân có hệ thống kho xăng dầu.

(8) Điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống;

(9) Bài lá;

(10) Vàng mã, hàng mã;

(11) Hàng hóa phải kiểm dịch động vật;

(12) Hàng hóa phải kiểm dịch thực vật;

(13) Tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ;

(14) Hàng hóa nhập khẩu có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi, bao gồm cả thuế suất ưu đãi đặc biệt từ 10% trở lên.

Riêng đối với nhóm hàng (14), Bộ Tài chính đề xuất các hàng hóa có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi, bao gồm cả thuế suất ưu đãi đặc biệt từ 20% trở lên theo các Biểu thuế mới sẽ thuộc đối tượng hàng hóa phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập. Tuy nhiên, Bộ Công an có ý kiến nhằm bảo hộ hợp lý nền sản xuất trong nước, đề nghị quy định hàng hóa nhập khẩu có mức thuế suất nhập khẩu từ 10% trở lên phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập. Bộ Tài chính đã tiếp thu để bổ sung vào dự thảo.

Đồng thời, nhằm đảm bảo nguyên tắc tạo thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, giao thương mua bán hàng hóa theo đúng quy định của pháp luật và tinh thần của Chính phủ tại Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP, và Nghị quyết số 35/NQ-CP

ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, ưu tiên và tạo thuận lợi đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ sản xuất nhưng trong nước chưa sản xuất được, đề nghị cho hàng hóa nhập khẩu có mức thuế suất thuế nhập khẩu từ 10% trở xuống gồm 4977 dòng hàng, chiếm tỷ lệ 52,55% trên tổng số 9471 dòng thuế được làm thủ tục hải quan tại các địa điểm theo quy định tại Luật Hải quan. Còn đối với hàng hóa nhập khẩu có mức thuế suất thuế nhập khẩu từ 10% trở lên gồm 4494 dòng hàng, chiếm tỷ lệ 47,45% trên tổng số 9471 dòng thuế phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập theo quy định tại dự thảo Quyết định này.

Bộ Tài chính vẫn đề nghị cho phép hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục được làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập hoặc các địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu nhập trong các trường hợp sau:

(i) Thiết bị, máy móc, vật tư nhập khẩu để xây dựng nhà máy, công trình được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan nơi có công trình hoặc kho của công trình, nhà máy.

(ii) Nguyên liệu, vật tư, thiết bị, máy móc, linh kiện, phụ tùng để phục vụ gia công, sản xuất được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất.

(iii) Hàng hoá tạm nhập để dự hội chợ, triển lãm được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan nơi có hội chợ, triển lãm.

(iv) Hàng hoá nhập khẩu vào cửa hàng miễn thuế được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế.

(v) Hàng hoá nhập khẩu vào khu phi thuế quan được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan quản lý khu phi thuế quan.

(vi) Hàng hóa nhập khẩu phục vụ yêu cầu khẩn cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Hải quan được đưa về địa điểm nơi xảy ra thiên tai, dịch bệnh hoặc yêu cầu hỗ trợ khẩn cấp.

(vii) Hàng hóa chuyên dùng nhập khẩu phục vụ an ninh quốc phòng theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Hải quan được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan theo đề nghị của doanh nghiệp.

(iix) Xăng được đưa từ kho ngoại quan đến các địa điểm làm thủ tục hải quan nơi thương nhân có hệ thống kho xăng dầu.

Bộ Tài chính xin báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCHQ.

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /2016/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày tháng năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập.

Hàng hóa không thuộc Danh mục tại Quyết định này được làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập hoặc các địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu nhập theo quy định của Luật Hải quan, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ.

Điều 2. Hàng hóa nhập khẩu thuộc Phụ lục Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập kèm theo Quyết định này được làm thủ tục hải quan tại các địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu nhập trong các trường hợp sau:

1. Thiết bị, máy móc, vật tư nhập khẩu để xây dựng nhà máy, công trình được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan nơi có công trình hoặc kho của công trình, nhà máy.

2. Nguyên liệu, vật tư, thiết bị, máy móc, linh kiện, phụ tùng để phục vụ gia công, sản xuất được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất.

3. Hàng hoá tạm nhập để dự hội chợ, triển lãm được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan nơi có hội chợ, triển lãm.

4. Hàng hoá nhập khẩu vào cửa hàng miễn thuế được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế.

5. Hàng hoá nhập khẩu vào khu phi thuế quan được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan quản lý khu phi thuế quan.

6. Hàng hóa nhập khẩu phục vụ yêu cầu khẩn cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Hải quan được đưa về địa điểm nơi xảy ra thiên tai, dịch bệnh hoặc yêu cầu hỗ trợ khẩn cấp.

7. Hàng hóa chuyên dùng nhập khẩu phục vụ an ninh quốc phòng theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Hải quan được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan theo đề nghị của doanh nghiệp.

8. Xăng được đưa từ kho ngoại quan đến các địa điểm làm thủ tục hải quan nơi thương nhân có hệ thống kho xăng dầu.

Điều 3. Bộ Tài chính chỉ đạo ngành Hải quan tăng cường kiểm soát đối với các hàng hóa nhập khẩu có rủi ro cao trong quản lý đảm bảo yêu cầu về quản lý thuế, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chất lượng hàng hóa thuộc Danh mục.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/9/2016.

Căn cứ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu trong từng thời kỳ, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các Bộ quản lý chuyên ngành theo dõi, rà soát để trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA NHẬP KHẨU PHẢI LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN TẠI CỬA KHẨU NHẬP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2016/QĐ-TTg ngày tháng năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

I. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Danh mục này được xây dựng trên cơ sở Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu. Nguyên tắc sử dụng danh mục này như sau:

1. Các trường hợp chỉ liệt kê mã 4 số thì toàn bộ các mã 8 số thuộc nhóm 4 số này đều được áp dụng.
2. Các trường hợp chỉ liệt kê mã 6 số thì toàn bộ các mã 8 số thuộc phân nhóm 6 số này đều được áp dụng.
3. Các trường hợp liệt kê chi tiết đến mã 8 số thì chỉ những mã 8 số đó mới được áp dụng.
4. Đối với các trường hợp có nội dung ghi chú thì chỉ hàng hóa đáp ứng mô tả hàng hóa, mã hàng và nội dung ghi chú mới được áp dụng.

II. DANH MỤC HÀNG HÓA

STT	Mô tả hàng hóa	Mã hàng	Ghi chú
1	**Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm**		
	Lá thuốc lá chưa chế biến; phế liệu lá thuốc lá.	24.01	
	Xì gà, xì gà xén hai đầu, xì gà nhỏ và thuốc lá điếu, từ lá thuốc lá hoặc từ các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá.	24.02	
	Lá thuốc lá đã chế biến và các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá đã chế biến khác; thuốc lá "thuần nhất" hoặc thuốc lá "hoàn nguyên"; chiết xuất và tinh chất lá thuốc lá.	24.03	
2	Rượu		
	Rượu vang làm từ nho tươi, kể cả rượu vang cao độ; hèm nho trừ loại thuộc nhóm 20.09.	2204	Cửa khẩu nhập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ.
	Rượu Vermnuth và rượu vang khác làm từ nho tươi đã pha thêm hương vị từ thảo mộc hoặc chất thơm.	2205	
	Đồ uống đã lên men khác (ví dụ, vang táo, vang lê, vang mật ong); hỗn hợp của đồ uống đã lên men và hỗn hợp của đồ uống đã lên men với đồ uống không chứa cồn, chưa chi tiết hay ghi ở nơi khác.	2206	
	Cồn ê-ti-lích chưa biến tính có nồng độ cồn tính theo thể tích từ 80% trở lên; cồn ê-ti-lích và rượu mạnh khác, đã biến tính, ở mọi nồng độ.	2207	
	Cồn ê-ti-lích chưa biến tính có nồng độ cồn dưới 80% tính theo thể tích; rượu mạnh, rượu mùi và đồ uống có rượu khác.	2208	
3	Bia	2203	

STT	Mô tả hàng hóa	Mã hàng	Ghi chú
4	Xe ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi	8702 8703	Cửa khẩu nhập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn
5	Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ha bánh có dung tích xi lanh trên 125cm3		
	- Có động cơ đốt trong kiểu piston với dung tích xi lanh trên 50 cc nhưng không quá 250 cc:	8711.20	Chỉ áp dụng đối với xe có động cơ đốt trong kiểu piston với dung tích xi lanh trên 125 cc
	- Có động cơ đốt trong kiểu piston với dung tích xi lanh trên 250 cc nhưng không quá 500 cc:	8711.30	
	- Có động cơ đốt trong kiểu piston với dung tích xi lanh trên 500 cc nhưng không quá 800 cc:	8711.40	
	- Loại khác:	8711.90	
6	Tàu hay, du thuyền		
	Tàu bay	88.02	Tàu bay, du thuyền thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt
	Du thuyền	89.01	
7	Xăng các loại		
	--- Xăng động cơ:		
	---- RON 97 và cao hơn, có pha chì	2710.12.11	
	---- RON 97 và cao hơn, không pha chì	2710.12.12	
	---- RON 90 và can hơn, nhưng dưới RON 97 có pha chì	2710.12.13	
	---- RON 90 và cao hơn, nhưng dưới RON97 không pha chì	2710.12.14	
	---- Loại khác, có pha chì	2710.12.15	
	---- Loại khác, khĩng pha chì	2710.12.16	
	--- Xăng máy bay, trừ loại sử dụng làm nhiên liệu máy bay phản lực	2710.12.20	
8	Điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống	84.15	
9	Bài lá	9504.40.00	
10	Vàng mã, vàng lá		
	--- Giấy vàng mã	4805.91.20	
	--- Giấy vàng mã	4823.90.92	

STT	Mô tả hàng hóa	Mã hàng	Ghi chú
11	**Hàng hóa phải kiểm dịch động vật**		Then Danh mục tại Quyết định 4758/QĐ-BNN-TY ngày 18/11/2015 của Bộ NNPTNT
12	**Hàng hóa phải kiểm dịch thực vật**		Then Danh mục tại Quyết định 2515/QĐ-BNN-BVTV ngày 29/06/2015 của Bộ NNPTNT
13	**Tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp**		
13.1	*Tiền chất thuốc nổ* (Các hỗn hợp chất có hàm lượng tiền chất thuốc nổ lớn hơn 45% phải được quản lý về an ninh, an toàn then quy định tại khoản 1 Điều 16, Nghị định số 39/2009/NĐ-CP):		
	Amnni nitrat (NH4 NO3) dạng tinh thể dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương;	2834.29.90	
	Amnni nitrat (NH4 NO3) dạng hạt xốp dùng để sản xuất thuốc nổ ANFO;		
13.2	*Vật liệu nổ công nghiệp* (bao gồm: thuốc nổ công nghiệp, mồi nổ, kíp nổ, dây nổ, hạt nổ, dây LIL các loại):		
	Các loại kíp nổ điện dùng trong công nghiệp;	3603.00.10	
	Kíp nổ đốt số 8 dùng trong công nghiệp;	3603.00.10	
	Dây nổ chịu nước dùng trong công nghiệp;	3603.00.90	
	Dây cháy chậm công nghiệp;	3603.00.20	
	Mồi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp;	3603.00.90	
	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí và bụi nổ;	3602.00.00	
	Thuốc nổ amonit AD1;		

STT	Mô tả hàng hóa	Mã hàng	Ghi chú
	Thuốc nổ loại khác (Theo danh mục tại Mục I - Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BCT).		
14	**Hàng hóa nhập khẩu có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi, bao gồm cả thuế suất ưu đãi đặc biệt từ 10% trở lên**	Mã số HS của từng mặt hàng thực hiện theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các Biểu thuế nhập khẩu hiện hành.	